

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Tên dự án: Mua chén sành hứng mủ latex, vật tư, công cụ dụng cụ khai thác mủ cao su năm 2026.

Tên gói thầu: Gói 2: Mua vật tư, Công cụ khai thác mủ cao su.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần cao su Sông Bé

Nguồn vốn: Vốn của Công ty năm 2026

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Địa điểm giao nhận, cung cấp: Giao tại các nhà tổ của Nông trường Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung; Nông trường Bù Đốp, xã Hương Phước; Nông trường Lộc Thành, xã Lộc Thành, tỉnh Đồng Nai (tỉnh Bình Phước cũ) thuộc Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

2. Yêu cầu về hàng hóa

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu:

2.1 Yêu cầu về kỹ thuật chung

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Các hàng hoá đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, phù hợp với điều kiện vận chuyển để đảm bảo không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

- Hàng hóa khi cung cấp cho bên mời thầu phải có đầy đủ tài liệu kỹ thuật chi tiết, hướng dẫn sử dụng ... , theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo việc kiểm tra, thử nghiệm

- Các mô tả liên quan thông số kỹ thuật của thiết bị phải được đưa vào trong các tài liệu đi kèm. Các mô tả không có tài liệu sẽ không được chấp nhận. Bất kỳ sai khác kỹ thuật nào so với yêu cầu thông số kỹ thuật đều phải được nêu rõ.

- Mọi hàng hoá không đạt tiêu chuẩn đưa vào hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến loại bỏ hồ sơ dự thầu và nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc làm của mình.

- Vận chuyển các hàng hóa theo đúng vị trí, địa điểm và yêu cầu của Bên mời thầu;

- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, bàn giao, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm nghiệm và vận chuyển hàng hóa;

- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng;

- Nhà thầu tham dự thầu chịu mọi chi phí đi khảo sát cung đường vận chuyển hàng hóa để tham dự thầu.

b. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu dự thầu 1 loại hàng hóa cụ thể, không ghi nhiều loại hoặc tương đương

- Nhà thầu phải cung cấp cataloge hoặc hình ảnh của sản phẩm để xem xét và đánh giá.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có);

c. Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa

- Quản lý chất lượng: nhà thầu phải có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi ký hợp đồng đến khi kết thúc bàn giao đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư.

- Quy trình và kế hoạch triển khai gói thầu: Nhà thầu phải thuyết minh cụ thể các công việc phải thực hiện để đảm bảo các bước theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu phải có biện pháp kiểm soát nội bộ, tại các khâu trong quy trình thực hiện nghiệp vụ phải có bộ phận kiểm tra (KCS) của nhà thầu kiểm tra tại từng công đoạn, nhà thầu phải nêu những nội dung kiểm tra tại từng công đoạn, kiểm tra trong quá trình nghiệm thu giai đoạn, và bàn giao sản phẩm.

- Biện pháp vận chuyển và bàn giao hàng hóa: phải nêu cụ thể phương pháp vận chuyển không làm ảnh hưởng chất lượng sản phẩm, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận.

- Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bảo quản vận chuyển hàng hóa hợp lý, và hiệu quả kinh tế. Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về kế hoạch, phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa bão để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa và tiến độ cung cấp hàng hóa. Thuyết minh rõ ràng, cụ thể các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh, phòng cháy chữa cháy trong quá trình sản xuất, cung cấp theo quy định, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao

nhận.

d. Tiến độ cung cấp hàng hóa

- Nhà thầu phải có bảng tiến độ cung cấp chi tiết kèm theo.

đ. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc...

2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “cao hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. *(Tương đương được hiểu là tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ).*

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên loại hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Chất lượng
1	Chén nhựa hứng mủ	- Trọng lượng: 15g/cái. - Dung tích: 750ml. - Đường kính trong: 140mm. - Màu đỏ hoặc xanh, mặt trong chén phải láng bóng, có độ dẻo đàn hồi tốt.	Mới 100% chưa qua sử dụng
2	Máng dẫn mủ ngắn 7cm	- Làm bằng tole màu, dài 7cm, dày 0,55-0,57mm, đầu máng có 8 răng, rộng 2,4cm, đầu dưới 1,4cm (đã tính độ cong của máng). - 100 cái nặng từ 600-800g.	Mới 100% chưa qua sử dụng
3	Máng dẫn mủ dài 10cm (có đục lỗ)	- Làm bằng tole màu, dài 10cm, có đục lỗ trên đầu máng, dày 0,68-0,7mm, đầu máng có 8 răng, rộng 2,6cm, đầu dưới 1,5cm (đã tính độ cong của máng). - 100 cái nặng từ 0,8g-1kg.	Mới 100% chưa qua sử dụng

STT	Tên loại hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Chất lượng
4	Máng dẫn mủ dài 10cm	- Làm bằng tole màu, dài 10cm, không đục lỗ trên đầu máng, dày 0,68-0,7mm, đầu máng có 8 răng, rộng 2,6cm, đầu dưới 1,5cm (đã tính độ cong của máng). - 100 cái nặng từ 0,8g-1kg.	Mới 100% chưa qua sử dụng
5	Kiềng kê chén hứng mủ	- Làm bằng thép tròn từ 2,7-2,9mm. - Đường kính trong: 140 mm, điểm xoắn 2 vòng, kiềng phải tròn đều, ôm trọn chén hứng mủ. - Chân kiềng phải song song với nhau, dài 10cm, có 2 lỗ tròn đường kính 1cm để luồn dây nylon buộc kiềng vào cây cao su.	Mới 100% chưa qua sử dụng
6	Dây nylon buộc kiềng dài 1m (màu đen)	- Dây gấp 3 lớp, mới, dẻo, láng bóng, mỗi bó khoảng 600 sợi/1kg, loại chuyên dùng buộc kiềng cây cao su.	Mới 100% chưa qua sử dụng
7	Dây nylon buộc kiềng dài 1,3m (màu đen)	- Dây gấp 3 lớp, mới, dẻo, láng bóng, mỗi bó khoảng 400 sợi/1kg, loại chuyên dùng buộc kiềng cây cao su.	Mới 100% chưa qua sử dụng
8	Dây nhựa bẹ dẫn mủ (dài 1,2m/sợi)	- Dây nhựa phải dẻo, láng, bóng, 1 bẹ gồm có 6 sợi, dày từ 0,70-0,72mm, rộng từ 45,5 - 45,7mm/bẹ.	Mới 100% chưa qua sử dụng
9	Thùng đựng mủ 35 lít (quai tròn)	- Dung tích: 35 lít. - Làm bằng tole lạnh, quai tròn, cao 47cm, đường kính 31cm, nặng từ 2,8-2,9kg/cái, có in dập nổi tên SORUCO trên gần miệng thùng.	Mới 100% chưa qua sử dụng
10	Thùng đựng mủ 35 lít (quai ngang)	- Dung tích: 35 lít. - Làm bằng tole lạnh, quai ngang, cao 47cm, đường kính 31cm, nặng từ 2,8-2,9kg/cái, có in dập nổi tên SORUCO trên gần miệng thùng.	Mới 100% chưa qua sử dụng

STT	Tên loại hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Chất lượng
11	Thùng đựng mũ 15 lít	- Dung tích: 15 lít. - Làm bằng tole lạnh, cao 32cm, đường kính 25cm, nặng từ 1,3-1,4kg/cái, có in dập nổi tên SORUCO trên gần miệng thùng (quai có bọc nhựa).	Mới 100% chưa qua sử dụng
12	Thùng mũ tạp	- Làm bằng tole lạnh, nặng 0,65kg/cái, cao 18,7cm (hình bán nguyệt), đường kính lọt lòng: ngang 18cm, rộng 23,5cm; bỏ lọt vào thùng 15 lít.	Mới 100% chưa qua sử dụng
13	Rây lượt mũ	- Làm bằng tole lạnh, nặng 0,32kg/cái, cao 11,7cm, hình bán nguyệt, đường kính lọt lòng: ngang 14cm, rộng 23cm; có 2 móc để treo miệng thùng 15 lít và bỏ lọt vào thùng mũ tạp.	Mới 100% chưa qua sử dụng
14	Vét mũ	- Loại nhựa dẻo, dày từ 7,6-7,8 mm, vét không dính mũ cao su, màu đen, láng bóng (loại CSDN tốt nhất).	Mới 100% chưa qua sử dụng
15	Nạo da me	- Cán làm bằng gỗ, được bảo láng mịn, đầu nạo làm bằng thép lưỡi cưa (hình bán nguyệt).	Mới 100% chưa qua sử dụng
16	Đá bùn mài dao cạo mũ	- Dài 20-25cm (loại 1)	Mới 100% chưa qua sử dụng
17	Đá sả mài dao cạo mũ	- Dài 20-25cm, bằng hợp kim (loại 1)	Mới 100% chưa qua sử dụng
18	Nilon che mũ	- Làm bằng nhựa PE, màu trắng trong, dẻo dai, khổ rộng 1,5m.	Mới 100% chưa qua sử dụng
19	Máng che mưa 70cm (lưng 7cm)	- Dùng làm máng chắn nước mưa tràn xuống mặt cạo cây sao su, làm bằng nhựa PE, màu trắng trong, dài 70cm, đầu 5cm, lưng 7cm, dày từ 0,24-0,26mm.	Mới 100% chưa qua sử dụng

STT	Tên loại hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Chất lượng
20	Máng che mưa 55cm (lưng 7cm)	- Dùng làm máng chắn nước mưa tràn xuống mặt cạo cây cao su, làm bằng nhựa PE, màu trắng trong, dài 55cm, đầu 4cm, lưng 7cm, dày từ 0,24-0,26mm.	Mới 100% chưa qua sử dụng
21	Màng che tô mũ 50 x 60 cm	- Màn làm bằng PE, màu trắng trong, dài 50cm, rộng 60cm, 50 cái/kg.	Mới 100% chưa qua sử dụng
22	Máy bấm ghim 10	- Trọng lượng: 75 gram. - Quy cách: 12 cái/hộp; 25 hộp/thùng. (300 cái/thùng). - Làm bằng thép không rỉ, phần đầu được bọc nhựa ABS giúp êm tay khi bấm, cơ cấu bấm có khoá an toàn để tránh làm tổn thương các ngón tay khi nạp ghim. Lò xo có độ đàn hồi tốt, bền khi sử dụng.	Mới 100% chưa qua sử dụng
23	Kim bấm số 10	- Kích thước ghim 2,5 x 0.5cm. - 1 Hộp/1.000pcs (ghim), vỏ hộp ghim có màu xanh, trắng. - Ghim được làm từ nguyên liệu dây thép không bị rỉ sét, bóng sáng. - Dùng để ghim cố định các loại máng PE trên cây cao su.	Mới 100% chưa qua sử dụng
24	Keo dán máng	- Keo không cứng, không lỏng, phải có độ dẻo, kéo sợi được.	Mới 100% chưa qua sử dụng
25	Phễu đổ mũ	Bằng nhựa, màu đỏ loại lớn, đường kính: 35cm.	Mới 100% chưa qua sử dụng

*** Lưu ý:** Tất cả các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà đăng ký, nhà nhập khẩu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của các tài liệu này.

Các tài liệu của hàng hóa phải được để đúng thứ tự lần lượt theo danh mục hàng hóa dự thầu. Trường hợp trong catalogue, hình ảnh không ghi đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) để chứng minh.

Ghi chú: Nhà thầu tham dự thầu phải giao hàng mẫu (tối thiểu 3 đơn vị tính khối lượng cho mỗi loại sản phẩm hàng hóa theo yêu cầu đặc tính, thông số kỹ thuật) để bên mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm mở thầu thành công, địa chỉ nhận hàng mẫu: Trần Hoàng Anh, phòng KHKD – Công ty cổ phần cao su Sông Bé, ĐC: đường ĐT 751, tổ 8, Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (Bình Phước cũ). ĐT: 02713 667249 – 0944276164. Nhà thầu có thể đến Văn phòng của Chủ đầu tư theo địa chỉ, số điện thoại nêu trên để xem hàng mẫu trong quá trình lập E-HSDT.

3. Các yêu cầu khác.

3.1 Yêu cầu về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính:

Nhà thầu phải có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện gói thầu bao gồm việc cung cấp thiết bị và các dịch vụ liên quan như bốc xếp, vận chuyển, lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ... Việc thanh toán cho nhà thầu được thực hiện theo kế hoạch vốn được cấp thẩm quyền giao.

3.2 Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo mẫu sau:

STT trong E-HSMT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm	Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa dự thầu	Trang tham chiếu trong E-HSDT	Đánh giá (Đáp ứng/ Không đáp ứng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Ghi chú:

- Cột 1, 2, 5: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;
- Cột 3, 4, 6: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;
- Cột 7: Nhà thầu phải nêu rõ các đáp ứng của hàng hóa dự thầu được tham chiếu tại số trang cụ thể trong E-HSDT.

- Danh mục hàng hóa dự thầu kê khai phải đảm bảo tính thống nhất dữ liệu giữa các mẫu biểu trong E-HSDT.

- Nhà thầu điền thông tin vào file excel và gửi kèm cùng E-HSDT.

* Mẫu này dùng để phục vụ đánh giá kỹ thuật. Yêu cầu nhà thầu phải điền đầy đủ và chính xác. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định.

3.3. Nhà thầu phải cung cấp thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, bao gồm các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 và thông tin về quá trình thực hiện hợp đồng đã hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến nay và các hợp đồng mà nhà thầu đang thực hiện:

Stt	Tên hợp đồng, ngày tháng năm hợp đồng	Người liên hệ của Chủ đầu tư (địa chỉ, điện thoại, fax)	Ngày hoàn thành hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng	Chất lượng hàng hoá, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan	Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do
1						
2						
3						
4						
...						

3.4. Ngoài các cam kết theo yêu cầu tại chương III, Nhà thầu phải có bảng cam kết đính kèm E-HSDT như sau:

Tên nhà thầu:
NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm
2025

GIẤY CAM KẾT THUỘC HỒ SƠ DỰ THẦU

Kính gửi: (Sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Sau khi nghiên cứu E-HSMT mà chúng tôi đã nhận được; chúng tôi, _____
[Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu “.....” theo đúng
yêu cầu của E-HSMT với nội dung như sau:

1. Hạch toán tài chính độc lập.
2. Độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây: Chủ đầu tư, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.
3. Cam kết không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.
4. Cam kết số liệu tài chính kê khai trong E-HSMT đúng với số liệu đã kê khai với cơ quan thuế. Sẵn sàng cử cán bộ mang theo token để đối chiếu với số liệu đã kê khai trên Hệ thống thuế điện tử khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.
5. Cam kết sẵn sàng cung cấp bản gốc các tài liệu để đối chiếu khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.
6. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành.
7. Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.
8. Cam kết cung cấp hàng hoá trúng thầu đảm bảo chất lượng, kỹ thuật đáp ứng E-HSMT và đúng với E-HSMT, cũng như các giấy tờ pháp lý liên quan đến chất lượng hàng hóa hợp lệ và đúng quy định.
9. Cam kết cung cấp hàng hoá và phụ kiện kèm theo đúng theo yêu cầu cấu hình của E-HSMT.
10. Đảm bảo vận chuyển an toàn hàng hóa theo đúng yêu cầu nhà sản xuất đến nơi thực hiện dự án đúng tiến độ cung cấp theo yêu cầu của E-HSMT.
11. Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Nếu hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì có đề xuất biện pháp giải quyết. Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.
12. Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp; Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm trong việc đào tạo, hướng dẫn sử dụng và bảo quản để bảo đảm hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người sử dụng.

13. Cam kết các tài liệu trong hồ sơ dự thầu này đều chính xác, hợp pháp. Nếu có dấu hiệu gian lận hoặc không trung thực thì E-HSDT xem như không hợp lệ.

14. Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung khác đã được cam kết trong E-HSDT và yêu cầu của E- HSMT.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và Pháp luật về tính chính xác của thông tin nêu trên. Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung trên trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Nếu vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ các cam kết nêu trên, chúng tôi xin chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Khi giao hàng Chủ đầu tư và Nhà thầu tiến hành:

+ Nghiệm thu số lượng và quy cách các lô hàng, lập thành biên bản làm cơ sở cho việc thanh, quyết toán;

+ Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa;

+ Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Khi thử nghiệm kiểm tra, trường hợp hàng không đảm bảo các yêu cầu trên thì Hội đồng nghiệm thu sẽ lập biên bản trả lô hàng đó lại cho Nhà thầu mà không chịu bất cứ một chi phí phát sinh nào;

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: theo yêu cầu của chủ đầu tư và tại đơn vị do chủ đầu tư chỉ định.